TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẮC KẠN** **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2025/HSST
Ngày: 12/03/2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC KẠN – TỈNH BẮC KẠN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Dương.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nông Thị Hiệp.

Bà Phạm Thị Sinh.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Sơn – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2025, tại hội trường xét xử của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn. Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 30/2025/TLST- HS ngày 17 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2025/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Trung D (tên gọi khác: Không), sinh ngày 07 tháng 7 năm 1977, tại tỉnh B; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ 9, phường Ng, thành phố B1, tỉnh ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Trung V và bà Nguyễn Thị C; có vợ là Nguyễn Thị Quỳnh Ng và 02 (con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2009); tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Ngày 12/01/2011 bị Chủ tịch Uỷ ban nhân dân thị xã B1, tỉnh B áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục – Lao động xã hội tỉnh B với thời hạn 12 tháng.

Bị cáo bị tạm giữ từ từ ngày 02/10/2024 đến ngày 10/10/2024, hiện nay đang tại ngoại. Có mặt.

**** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*** Bà Nguyễn Thị Quỳnh Ng, sinh năm 1979. nghề nghiệp: Lao động tự do. Trú tại: Tổ 9, phường Ng, thành phố B1, tỉnh B. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 09 giờ 50 phút, ngày 02/10/2024, tại khu vực tổ Kh, phường H, thành phố B1, tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế và Ma túy Công an thành phố B1 bắt quả tang Nguyễn Trung D có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Kết quả kiểm tra đã phát hiện và tạm giữ: Bên trong túi quần đằng sau,

bên phải mà Nguyễn Trung D đang mặc có 01 (một) gói được gói bằng giấy một mặt màu trắng, một mặt màu trắng bạc, bên trong có chứa chất dạng cục và bột màu trắng lẫn màu hồng (niêm phong trong phong bì ký hiệu A1); 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 97 B1 - 411.xx cùng chìa khóa xe đã qua sử dụng

Cùng ngày cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Trung D tại tổ 9, phường Ng, thành phố B1. Qua khám xét không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan đến ma túy.

Nguyễn Trung D khai nhận: Toàn bộ số chất dạng cục và bột màu trắng lẫn màu hồng bị thu giữ trong túi quần đằng sau, bên phải D đang mặc khi bắt quả tang là ma túy, loại heroine và methamphetamin của D tàng trữ với mục đích để sử dụng cho bản thân. Về nguồn gốc số ma tuý, D khai nhận: Bản thân D là người nghiện ma túy, khoảng 09 giờ 30 phút ngày 02/10/2024, Dũng điều khiển xe môtô biển kiểm soát 97B1 – 411.01 đi từ nhà Dũng đến khu vực cầu H1 thuộc tổ B, phường H, thành phố B1 để tìm mua ma túy để sử dụng cho bản thân. Tại đây, D gặp một người đàn ông không rõ họ, tên, địa chỉ cụ thể. Qua nói chuyện, biết người này bán ma túy nên đã hỏi mua 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng), sau khi đưa tiền thì nhận 01 (một) gói ma túy được gói bằng giấy một mặt màu trắng, một mặt màu trắng bạc. Sau khi mua được ma túy D cất giấu vào túi quần đằng sau, bên phải đang mặc rồi và điều khiển xe đi tìm nơi sử dụng. Khi đi đến khu vực tổ Kh, phường H, thành phố B1 thì bị bắt quả tang và bị thu giữ số ma túy cùng các đồ vật khác.

Tiến hành cân xác định khối lượng chất dạng cục và bột màu trắng lẫn màu hồng trong phong bì ký hiệu A1 thu giữ của Nguyễn Trung D có khối lượng là 0,14 gam (không phẩy một bốn gam). Sau khi cân xác định khối lượng, toàn bộ số chất dạng cục và bột màu trắng lẫn màu hồng nói trên được niêm phong trong phong bì ký hiệu M1 gửi giám định; phong bì ký hiệu A1, giấy gói cũ được niêm phong vào phong bì mới ký hiệu M2 bảo quản theo quy định

Tại Kết luận giám định số 328/KL-KTHS ngày 08/10/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: Mẫu chất dạng cục và bột màu trắng lẫn màu hồng trong phong bì ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy, loại Heroine và Methamphetamin có khối lượng là 0,14gam (không phẩy một bốn gam). Sau giám định, mẫu chất còn lại cùng phong bì, bao gói cũ niêm phong vào phong bì T 206 hoàn trả lại Cơ quan điều tra.

Tại bản cáo trạng số 11/CT-VKSTP ngày 17/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố đối với Nguyễn Trung D về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Điều luật có nội dung:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

.....

c, Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR- 11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.

...

i) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này.”

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.”

Tại phiên tòa:

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trung D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo từ 13 đến 16 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 02/10/2024 đến ngày 10/10/2024.

Hình phạt bổ sung đề nghị không áp dụng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị: Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu T 206; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu M2.

- Tịch thu, hóa giá nộp vào ngân sách nhà nước ½ giá trị của chiếc xe mô tô biển kiểm soát 97B1 – 411.01 cùng chìa khóa xe, (phần giá trị thuộc sở hữu của bị cáo), còn ½ giá trị còn lại của chiếc xe trả lại cho bà Nguyễn Thị Quỳnh Ng (phần giá trị thuộc sở hữu của bà Nguyễn Thị Quỳnh Ng).

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

* Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và thừa nhận việc truy tố, xét xử bị cáo là không oan, đúng người, đúng tội và xin hưởng mức án nhẹ nhất.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đề nghị được nhận lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 97B1 – 411.01.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân và Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về hành vi bị truy tố của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo thống nhất với các lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với các vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, có cơ sở khẳng định:

Hồi 09 giờ 50 phút ngày 02/10/2024, tại tổ kh, phường H, thành phố B1, tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế và Ma túy Công an thành

phố B1 bắt quả tang Nguyễn Trung D có hành vi tàng trữ trái phép 0,14g (không phẩy một bốn gam) ma túy, loại Heroine và Methamphetamine với mục đích sử dụng cho bản thân.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Do vậy, việc truy tố, xét xử bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự địa phương, vì vậy cần phải xử lý nghiêm nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Hội đồng xét xử thấy:

Bị cáo không có tiền án, tiền sự, nhưng nhân thân xấu. Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, có bố mẹ đẻ được tặng thưởng Huy chương kháng chiến nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

* Về hình phạt bổ sung: Bị cáo cáo không có tài sản, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung "Phạt tiền" theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu T 206, mặt trước phong bì có dòng chữ: "Mẫu hoàn trả vụ: Nguyễn Trung D (1977) tàng trữ trái phép chất ma túy", mặt sau phong bì có 04 (bốn) chữ ký không đọc được và 02 (hai) dấu hình tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn. Tình trạng niêm phong còn nguyên vẹn; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu M2, mặt trước phong bì có dòng chữ: "Phong bì và giấy gói cũ lưu hồ sơ vụ án", mặt sau phong bì có 08 (tám) chữ ký không đọc được, 02 (hai) dòng chữ Nguyễn Trung D và 02 (hai) dấu hình tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B1. Tình trạng niêm phong còn nguyên vẹn. Tất cả là vật cấm tàng trữ, lưu hành và không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA số loại VISION, màu xanh, dung tích 108,2cm^3, mang biển kiểm soát 97B1 – 411.xx, có số khung: 5801EY039709 và số máy: JF58E0039840 cùng chìa khóa xe, xe mô tô đã qua sử dụng (không có giấy tờ đăng ký liên quan đến chiếc xe mô tô). Qua điều tra xác định là tài sản chung hình thành trong thời ký hôn nhân của bị cáo và vợ là bà Nguyễn Thị Quỳnh Ng. Tại phiên tòa bà Nga đề nghị xin lại chiếc xe trên. Việc bị cáo sử dụng xe đi mua ma túy bà Ng không biết nên cần tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước ½ giá trị chiếc xe (phần giá trị thuộc sở hữu của bị cáo), ½ giá trị còn lại của chiếc xe trả lại cho bà Nga sau khi đã hóa giá (phần giá trị thuộc sở hữu của bà Ng).

* Trong vụ án này còn có người đàn ông đã bán ma túy cho Nguyễn Trung D, nhưng do D không biết họ tên, địa chỉ cụ thể nên cơ quan điều tra không đủ cơ sở để xác minh, làm rõ.

* Về án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

* Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trung D phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

* Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung D 14 (mười bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 02/10/2024 đến ngày 10/10/2024.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu T 206, mặt trước phong bì có dòng chữ: "Mẫu hoàn trả vụ: Nguyễn Trung D (1977) tàng trữ trái phép chất ma túy", mặt sau phong bì có 04 (bốn) chữ ký không đọc được và 02 (hai) dấu hình tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B. Tình trạng niêm phong còn nguyên vẹn; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu M2, mặt trước phong bì có dòng chữ: "Phong bì và giấy gói cũ lưu hồ sơ vụ án", mặt sau phong bì có 08 (tám) chữ ký không đọc được, 02 (hai) dòng chữ Nguyễn Trung D và 02 (hai) dấu hình tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B1. Tình trạng niêm phong còn nguyên vẹn.

Tịch thu, hóa giá 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA số loại VISION, màu xanh, dung tích 108,2cm^3, mang biển kiểm soát 97B1 – 411.xx, có số khung: 5801EY039709 và số máy: JF58E0039840 cùng chìa khóa xe, xe mô tô đã qua sử dụng không có giấy tờ đăng ký liên quan đến chiếc xe mô tô. ½ giá trị nộp vào ngân sách nhà nước (phần giá trị thuộc sở hữu của bị cáo), còn ½ giá trị còn lại của chiếc xe trả lại cho bà Nguyễn Thị Quỳnh Ng (phần giá trị thuộc sở hữu của bà Nguyễn Thị Quỳnh Ng).

Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận giữa Công an thành phố Bắc Kạn và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Kạn.

* Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Trung D phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

* Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND thành phố;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh;
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh
- Phòng Thi hành án hình sự và Hỗ trợ tư pháp CA tỉnh (PC10);
- Chi cục THADS thành phố;
- Bị cáo;
- Người có quyền nghĩa vụ liên quan
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Dương